TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2017/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 28 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 296/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa:

* Người yêu cầu: Ông Lưu Văn D - Sinh năm 1970. Trú tại: Tổ 45, Trung Nghĩa, phường HM, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và bà Đào Thị N - Sinh năm 1974. Trú tại: Khu 7, xã Tề Lỗ, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lưu Văn D - Sinh năm 1970. Trú tại: Tổ 45, Trung Nghĩa, phường HM, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và bà Đào Thị N - Sinh năm 1974. Trú tại: Khu 7, xã Tề Lỗ, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lưu Văn D và bà Đào Thị N thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Lưu Văn D và bà Đào Thị N cùng xác nhận có 01 con chung tên là Lưu Thị Hạnh - sinh ngày: 02.7.2003. Ông Lưu Văn D và bà Đào Thị N thống nhất thỏa thuận như sau: Bà Đào Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Lưu Thị H - sinh ngày: 02.7.2003, ông Lưu Văn D không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Ông Lưu Văn D và bà Đào Thị N xác nhận không có.

- *Về nợ chung:* Ông Lưu Văn D và bà Đào Thị N xác nhận không có.

- *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông Lưu Văn D và bà Đào Thị N tự nguyện chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007215 ngày 01.8.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Ông Lưu Văn D và bà Đào Thị N đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Liên Chiểu;*
- *Chi cục THADS quận Liên Chiểu;*
- *UBND xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Hoài Sơn